

Số: 573/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 378/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Q, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Đường Đ, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Đường Đ, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Q và bà Phạm Thị Thúy H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 285 ngày 02/12/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Q và bà Phạm Thị Thúy H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Thúy N, sinh ngày 28/4/2009 và Trần G, sinh ngày 14/10/2012. Ông Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung Trần G, bà H không cấp dưỡng nuôi con; bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung Trần Thúy N, ông Q cấp dưỡng 10.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con chung Trần Thúy N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Q và bà H trình bày không có.

Nợ chung: Ông Q và bà H trình bày không có.

3. Án phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) x 50% = 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), ông Q tự nguyện nộp thay cho bà H và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013609 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Q và bà Phạm Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng: 150.000 đồng ông Trần Q phải chịu và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013609 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 9;
- UBND nơi ĐKKH.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Tùng